

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN VĂN LIÊM

LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Ở TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY
HÒA THỌ

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2012

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS. TS. NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG**

Phản biện 1: TS. TRẦN ĐÌNH KHÔI NGUYỄN

Phản biện 2: GS. TS. NGUYỄN QUANG QUYNH

Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 24 tháng 11 năm 2012

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng

Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Báo cáo tài chính hợp nhất lần đầu tiên được quy định bắt buộc cho các tổ chức hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con và các tổng công ty Nhà Nước có ít nhất một công ty con theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và các khoản đầu tư vào công ty con”. Theo đó, kể từ năm tài chính 2005 các đối tượng trên phải lập báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, đây là một công việc tương đối mới ở Việt Nam, các hướng dẫn cho đến thời điểm hiện nay còn thiếu và chưa cụ thể. Do đó, việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất trong thời gian qua gặp nhiều khó khăn, nhiều trường hợp vẫn chưa được thực hiện.

Tổng công ty cổ phần Dệt may Hoà Thọ là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dệt may Việt Nam và Hiệp Hội Dệt May Việt Nam đến nay có 9 đơn vị trực thuộc, tổng công ty đã tiến hành đầu tư vốn vào nhiều công ty khác và đã hình thành nên 02 công ty con và 6 công ty liên kết. Như vậy, Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ đang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con nên phải lập báo cáo tài chính hợp nhất vào cuối năm tài chính. Tuy vậy, đến nay việc lập báo cáo tài chính hợp nhất ở Tổng công ty Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ chỉ dừng lại ở chỗ cộng ngang các chỉ tiêu tương ứng trên các báo cáo tài chính công ty mẹ và các công ty con mà chưa thực hiện các bút toán điều chỉnh để loại trừ các chỉ tiêu nội bộ trong Tổng công ty. Với cách làm đó, có thể thấy việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất ở Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ còn mang tính hình thức và các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính hợp nhất chưa phản ánh đúng tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Với thực tế trên, việc lập báo cáo tài chính hợp nhất ở Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ là vấn đề cấp thiết hiện nay. Do đó, nên hoàn thiện việc lập báo cáo tài chính hợp nhất ở Tổng công ty để đảm bảo tính khách quan.

Đề tài “**Lập báo cáo tài chính hợp nhất ở Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hoà Thọ**” góp phần vào việc thực hiện vấn đề cấp thiết này.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Trên cơ sở khảo sát những đặc thù về hệ thống tổ chức hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ, luận văn nghiên cứu vận dụng các chuẩn mực kế toán hiện hành vào việc lập báo cáo tài chính hợp nhất cho Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ góp phần vào quá trình hoàn thiện việc lập báo cáo tài chính hợp nhất nói chung ở các Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con ở nước ta hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu các nội dung liên quan đến công tác lập BCTC hợp nhất. Phạm vi nghiên cứu của luận văn được giới hạn ở BCTC tổng hợp của công ty mẹ và BCTC của các công ty con để lập báo cáo tài chính hợp nhất ở Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp nghiên cứu thực tế, thu thập số liệu sơ cấp tại Công ty, sau đó dùng phương pháp mô tả, tổng hợp, đánh giá để làm rõ đối tượng, nội dung nghiên cứu.

5. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn được kết cấu thành 3 chương:

Chương 1 Cơ sở lý thuyết về lập Báo cáo tài chính hợp nhất trong mô hình công ty mẹ - công ty con

Chương 2 Thực trạng công tác lập Báo cáo tài chính hợp nhất ở Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ.

Chương 3 Hoàn thiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất ở Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Báo cáo tài chính hợp nhất là chủ đề được sự quan tâm nhiều của các chuyên gia, các nhà nghiên cứu mà đặc biệt hơn đó là các công ty, Tập đoàn hiện nay nhưng điều quan tâm BCTC hợp nhất phản ánh đúng tình hình tài chính. Lập báo cáo tài chính được các chuyên gia xem xét trên hai khía cạnh đó là *quy trình hợp nhất BCTC và cách lập BCTC hợp nhất*. Quy trình hợp nhất được xây dựng trên nền tảng của công ty, từ đó mới hình thành nên cách lập BCTC hợp dựa trên quy trình

Đề tài còn vận dụng một số nghiên cứu như nghiên cứu của Lê Văn Khương (2005) “*Vận dụng chuẩn mực kế toán để xây dựng báo cáo tài chính hợp nhất trong mô hình công ty mẹ - công ty con ở Việt Nam*”, nghiên cứu của Huỳnh Văn Liễm (2008) “*Báo cáo tài chính hợp nhất: Lý luận, thực trạng và phương hướng hoàn thiện*”, nghiên cứu của Phan Thị Thu Hiền (2009) “*Hoàn thiện công tác lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Tổng công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam*”, Nghiên cứu của Lâm Quang Tú (2010) “*Hợp nhất báo cáo tài chính tại Tổng công ty Khánh Việt*”, nghiên cứu của Nguyễn Thị Bích Yên (2011) “*Tổ chức lập báo cáo tài chính hợp nhất ở Tổng công ty Điện lực Miền Trung*”. Một số nghiên cứu của Nguyễn Công Phương và Ngô Hà Tấn như “*Bàn về phương pháp hợp nhất báo cáo tài chính*” (2009), “*Bàn về kỹ thuật hợp nhất báo cáo tài chính*” (2010)

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ THUYẾT LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TRONG MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON

1.1. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1.1.1. Khái niệm và mục đích của Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất (BCTCHN) là báo cáo tài chính của một tập đoàn được trình bày như báo cáo tài chính của một doanh nghiệp. Báo cáo này được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo của công ty mẹ và các công ty con theo quy định của chuẩn mực này

Mục đích của báo cáo tài chính hợp nhất [8, tr20]

Tổng hợp và trình bày một cách tổng quát, toàn diện tình hình tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu. Cung cấp thông tin kinh tế, tài chính chủ yếu cho việc đánh giá thực trạng tình hình tài chính.

1.1.2. Điều kiện lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Thông tư 23/2005/TT-BTC Hướng dẫn kế toán thực hiện sáu chuẩn mực kế toán ban hành theo QĐ số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003. Kết thúc năm tài chính các tập đoàn, hoặc tổng công ty nhà nước phải lập BCTC hợp nhất để phản ánh tình hình tài chính và tình hình kinh doanh. Các tổng công ty nhà nước phải lập BCTC hợp nhất là các tổng công ty thành lập và hoạt động theo mô hình có công ty con.

1.1.3. Các chuẩn mực kế toán liên quan đến BCTC hợp nhất

VAS 25 “BCTC hợp nhất và kế toán đầu tư vào công ty con”, VAS 11 “Hợp nhất kinh doanh”, VAS 07 “Kế toán khoản đầu tư vào cty liên kết”, VAS 08 “Thông tin tài chính về những khoản góp vốn liên doanh”,

Ngoài ra còn một số chuẩn mực kế toán như là VAS 21 “Trình bày BCTC”, , VAS 17 “Thuế thu nhập doanh nghiệp”, VAS

10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và VAS 24 “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”.

1.2. NGUYÊN TẮC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1.3. TỔ CHỨC THÔNG TIN KẾ TOÁN PHỤC VỤ LẬP BCTC HỢP NHẤT

1.3.1. Tổ chức thông tin kế toán các khoản đầu tư dài hạn và phương pháp kế toán các khoản đầu tư dài hạn

a. Kế toán khoản đầu tư vào công ty con

Kế toán khoản đầu tư vào công ty con sử dụng TK 221 “Đầu tư vào công ty con”

** Phương pháp kế toán*

Phương pháp giá gốc: Nhà đầu tư ghi nhận các khoản đầu tư vào công ty con theo giá gốc.

Phương pháp vốn chủ sở hữu: Khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của bên góp vốn liên doanh trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

b. Kế toán khoản đầu tư vào công ty liên kết

Kế toán khoản đầu tư vào công ty liên kết sử dụng TK 223 “Đầu tư vào công ty liên kết”.

** Phương pháp kế toán*

Phương pháp giá gốc: nhà đầu tư ghi nhận ban đầu khoản đầu tư theo giá gốc.

Phương pháp vốn chủ sở hữu: theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng hoặc giảm tương ứng với phần sở hữu của nhà đầu tư trong lãi hoặc lỗ của bên nhận đầu tư sau ngày đầu tư.

c. Kế toán khoản góp vốn liên doanh

Kế toán khoản góp vốn liên doanh sử dụng TK 222 “Vốn góp liên doanh”.

** Phương pháp kế toán*

Phương pháp giá gốc là phương pháp kế toán mà khoản vốn góp liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của bên góp vốn liên doanh trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát

Phương pháp vốn chủ sở hữu là phương pháp kế toán mà khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của bên góp vốn liên doanh trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

d. Kế toán các khoản đầu tư dài hạn khác

Kế toán các khoản đầu tư dài hạn khác sử dụng TK 228 “Đầu tư dài hạn khác”

** Phương pháp kế toán*

Theo chuẩn mực số 25 [2, tr.45], phương pháp kế toán kế toán được sử dụng để phản ánh các khoản đầu tư dài hạn khác là phương pháp giá gốc.

1.3.2. Tổ chức thông tin kế toán các giao dịch nội bộ trong mô hình công ty mẹ - công ty con

a. Tổ chức theo dõi giao dịch nội bộ hàng tồn kho

Giao dịch mua, bán vật tư, hàng hoá, thành phẩm thì bên mua và bên bán hạch toán trên BCTC riêng như mua bán với các công ty khác ngoài tổng công ty. Các công ty phải tổ chức theo dõi chi tiết các giao dịch trong nội bộ này để phục vụ cho công tác lập BCTC hợp nhất.

b. Tổ chức theo dõi giao dịch nội bộ tài sản cố định

Giao dịch mua bán TSCĐ giữa các công ty trong tổng công ty thì trên BCTC riêng tại công ty bán thu nhập hạch toán trên TK 711 “Thu nhập khác”, giá trị còn lại hạch toán trên TK 811 “Chi phí khác”. Trên BCTC riêng tại công ty mua hạch toán tăng nguyên giá TSCĐ trên TK 211 “Tài sản cố định hữu hình” và TK 213 “Tài sản cố định vô hình” và thực hiện khấu hao theo đúng các hướng dẫn hiện hành.

c. Tổ chức theo dõi giao dịch nội bộ các khoản vay

Tổ chức tốt thông tin kế toán các giao dịch nội bộ phát sinh thường xuyên trong tổng công ty giúp cho công tác lập BCTC hợp nhất được thực hiện kịp thời, việc thu thập số liệu và các thông tin cần thiết để điều chỉnh và loại trừ khi lập BCTC hợp nhất được thực hiện chính xác và nhanh chóng. Phải tổ chức chi tiết cho hợp lý, tổ chức theo dõi chi tiết trên các sổ kế toán một cách khoa học để theo dõi các giao dịch nội bộ với các công ty trong cùng Tổng công ty.

1.4. TỔ CHỨC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1.4.1. Tổ chức sổ kế toán hợp nhất

Để thực hiện lập BCTC hợp nhất, ngoài các BCTC riêng của công ty mẹ, các công ty con, BCTC của các công ty liên kết, liên doanh thì kế toán phải lập các sổ kế toán và các bảng biểu phục vụ cho việc hợp nhất.

a. Sổ kế toán theo dõi giá trị đầu tư vào công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu

a1. Bảng xác định phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết

a2. Sổ kế toán chi tiết theo dõi khoản đầu tư vào từng công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu

a3. Sổ theo dõi phân bổ các khoản chênh lệch phát sinh khi mua khoản đầu tư vào công ty liên kết

b. Lập bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh (Mẫu số BTH01- HN)

Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh được lập cho từng chỉ tiêu nhằm tổng hợp các khoản điều chỉnh và loại trừ cho sự hợp nhất BCTC.

c. Lập bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất (mẫu số BTH02- HN)

Bảng tổng hợp này dùng để tổng hợp các chỉ tiêu trong BCTC của công ty mẹ và công ty con trong Tập đoàn đồng thời phản ánh tổng hợp ảnh hưởng của các bút toán loại trừ và điều chỉnh khi hợp nhất đến mỗi chỉ tiêu trong BCTC hợp nhất.[6, tr128]

1.4.2. Lập báo cáo tài chính hợp nhất

a. Các bước lập báo cáo tài chính hợp nhất

Bước 1: Hợp cộng các chỉ tiêu trong Bảng CĐKT và Báo cáo KQKD của công ty mẹ và các công ty con.

Bước 2: Loại trừ toàn bộ giá trị ghi sổ khoản đầu tư của công ty mẹ trong từng công ty con và phần vốn của công ty mẹ trong vốn chủ sở hữu của công ty con và ghi nhận lợi thế thương mại (nếu có)

Bước 3: Phân bổ lợi thế thương mại (nếu có)

Bước 4: Tách lợi ích của cổ đông thiểu số.

Bước 5: Loại trừ toàn bộ các giao dịch nội bộ trong Tập đoàn hoặc Tổng công ty

Bước 6: Lập các Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh và Bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất.

Bước 7: Lập báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ vào bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất sau khi đã được điều chỉnh và loại trừ.

b. Lập báo cáo tài chính hợp nhất

b1. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

Các khoản doanh thu, giá vốn hàng bán nội bộ

Điều chỉnh khoản lãi /lỗ chưa thực sự phát sinh từ các giao dịch nội bộ

Điều chỉnh lợi ích cổ đông thiểu số

Ghi nhận các khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh theo phương pháp vốn chủ sở hữu

b2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Điều chỉnh khoản đầu tư của công ty mẹ vào các công ty con

Điều chỉnh để xác định lợi ích của cổ đông thiểu số

Điều chỉnh số dư các khoản phải thu, phải trả giữa các đơn vị nội bộ

Điều chỉnh các khoản lãi/lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ

Điều chỉnh các khoản lỗ chưa thực sự phát sinh từ giao dịch nội bộ

Ghi nhận các khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh theo phương pháp vốn chủ sở hữu

b3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Báo cáo LCTT hợp nhất được lập trên cơ sở hợp cộng các chỉ tiêu của Báo cáo LCTT của công ty mẹ và các công ty con. Báo cáo LCTT hợp nhất này chưa thể hiện được luồng tiền thu vào và chi ra của cả công ty mẹ và các công ty con vì trong đó có rất nhiều dòng tiền chỉ dịch chuyển giữa các công ty trong cùng nội bộ đơn vị.

b4. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Thuyết minh BCTC hợp nhất được lập trên cơ sở tổng hợp các nội dung trên Thuyết minh BCTC của công ty mẹ và các công ty con.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Ở TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HOÀ THỌ

2.1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ Ở TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HOÀ THỌ

2.1.1. Đặc điểm sản xuất kinh doanh

- a. Đặc điểm sản xuất*
- b. Đặc điểm cung ứng*
- c. Đặc điểm phân phối*
- d. Đặc điểm huy động vốn*
- e. Đặc điểm đầu tư*

2.1.2. Đặc điểm tổ chức quản lý

- a. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý*

Bộ máy quản lý của Tổng công ty được tổ chức theo mô hình trực tuyến – chức năng, cơ cấu tổ chức quản lý gồm Đại hội đồng cổ đông, hội đồng quản trị, ban tổng giám đốc, ban kiểm soát, các phòng ban chức năng, văn phòng đại diện, các đơn vị trực thuộc và các đơn vị hạch toán trực thuộc.

- b. Đặc điểm tổ chức kế toán*

Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Tổng Công ty là mô hình hỗn hợp, tức là vừa phân tán vừa tập trung. Tổ chức bộ máy kế toán tại Tổng công ty bao gồm kế toán trưởng, kế toán tổng hợp, kế toán bộ phận tại văn phòng công ty, kế toán các đơn vị phụ thuộc

2.2. CÔNG TÁC LẬP BCTC HỢP NHẤT Ở TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HOÀ THỌ

2.2.1. Nội dung kế toán các khoản đầu tư tài chính và các giao dịch nội bộ phục vụ cho công tác lập báo cáo tài chính hợp nhất

a. Kế toán các khoản đầu tư dài hạn

a1. Đầu tư vào công ty con

Trên BCTC riêng của công ty mẹ, các khoản đầu tư vào 2 công ty con được ghi nhận theo giá gốc và được hạch toán vào TK 221 “Đầu tư vào công ty con”. Trên các BCTC của các công ty con thì khoản đầu tư này được hạch toán vào TK 4111 “Vốn đầu tư của chủ sở hữu”. Công ty cổ phần Thời trang Hoà Thọ chiếm 77% tỷ lệ quyền biểu quyết, công ty cổ phần Dệt May Hoà Thọ Quảng Nam chiếm 54% tỷ lệ quyền biểu quyết.

a2. Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc trên BCTC riêng của công ty mẹ và được phản ánh vào TK 223 “Đầu tư vào công ty liên kết”.

a3. Đầu tư tài chính dài hạn khác

Tính đến năm 2011 các khoản đầu tư dài hạn khác tại Tổng công ty chủ yếu là đầu tư vốn vào các công ty nắm giữ 20% vốn sở hữu. Công ty cổ phần Bông Miền Trung chiếm 9,37%, công ty cổ phần Bao bì Quảng Đà chiếm 10,91%, Công ty cổ phần Dệt may Phú Hoà An chiếm 16%, Công ty Thương mại Chơn chiếm 8,73%

b. Các giao dịch nội bộ ở Tổng công ty

Mua bán tài sản cố định

Nghiệp vụ mua bán tài sản cố định trong nội bộ Tổng công ty có xảy ra nhưng không được thường xuyên, trong năm 2011 chỉ có một nghiệp vụ là Tổng công ty bán Công ty cổ phần Thời Trang Hoà Thọ một chiếc xe ô tô hiệu Ford Ranger. Việc hạch toán cụ thể như sau:

Ngày 01/07/2011, Tổng công ty có bán cho Công ty cổ phần Thời trang Hoà Thọ một chiếc xe ô tô hiệu Ford Ranger với giá 360.000.000 đồng. Chiếc xe này có nguyên giá 570.000.000 đồng và

đã khấu hao 285.000.000 đồng. Tại công ty đã hạch toán vào thu nhập khác, chi phí khác và giảm nguyên giá TSCĐ cũng như giảm khấu hao lũy kế tương ứng trong năm 2011.

Vay trong nội bộ giữa công ty mẹ và công ty con

Vay trong nội bộ giữa công ty mẹ và công ty con: Các khoản cho vay phát sinh là các khoản công ty mẹ cho các công ty con vay để thu lãi cho vay đối với tiền nhàn rỗi chưa sử dụng và nhằm hỗ trợ công ty con trong những khoảng thời gian cần vốn để kinh doanh.

Công ty cổ phần Thời Trang Hoà Thọ đã vay Tổng công ty cổ phần Dệt may Hoà Thọ 500.000.000 đồng. Hợp đồng vay thực hiện từ tháng 01/08/2011, lãi suất vay 1,4%/tháng và nợ gốc đến hạn trả trong tháng 08/2012. Toàn bộ chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ là 35.000.000đ, tại công ty mẹ đã ghi nhận khoản lãi vay vào chi phí tài chính, công ty con thì đã ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính các kỳ trong năm 2011. Số dư nợ vay 500.000.000 đồng thể hiện trên khoản mục “Đầu tư dài hạn khác” trên BCTC riêng của công ty con và thể hiện trên khoản mục “Vay dài hạn” trên BCTC riêng của công ty mẹ. Tất cả những khoản nội dung liên quan đến khoản cho vay này cần được mở sổ theo dõi để loại trừ khi lập BCTC hợp nhất.

Mua bán hàng hoá nội bộ trong Tổng công ty

Các giao dịch mua bán hàng hoá, vật tư nội bộ giữa các công ty trong Tổng công ty được thực hiện theo giá thị trường như bán cho các công ty khác ngoài Tổng công ty.

Hạch toán mua, bán giữa các công ty thực hiện theo đúng các hướng dẫn hiện hành về ghi nhận doanh thu, giá vốn tại công ty bán và ghi nhận vật tư, hàng hoá, chi phí tại công ty mua. Khi hợp nhất BCTC Tổng công ty chỉ thực hiện loại trừ doanh thu và giá vốn hàng bán. Riêng đối với số hàng bên mua chưa tiêu thụ còn tồn kho

có nguồn gốc từ các công ty trong Tổng công ty sẽ phát sinh lãi hoặc lỗ chưa thực hiện, thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại do giá trị ghi sổ của hàng tồn kho cuối kỳ trên BCTC hợp nhất khác với cơ sở tính thuế của nó.

Như vậy, các giao dịch giữa công ty mẹ - công ty con tuy chưa nhiều nhưng cùng với sự phát triển ngày càng lớn mạnh của Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ và theo yêu cầu hiện hành bắt buộc các công ty mẹ phải lập BCTC hợp nhất thì việc không mở sổ tổng hợp, chi tiết phục vụ cho hợp nhất BCTC sẽ làm cho kế toán rất khó khăn trong việc loại trừ các giao dịch nội bộ, loại trừ lãi lỗ chưa thực hiện giữa công ty mẹ - công ty con. Và như vậy BCTC hợp nhất sẽ không phản ánh đúng đắn, chính xác tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của công ty mẹ và các công ty con.

2.2.2. Thời hạn lập và nộp báo cáo tài chính ở công ty mẹ, ở các công ty con

Hiện nay BCTC của tất cả các công ty có liên quan đều có kỳ kế toán năm từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12. Đây là điểm thuận lợi cho Tổng công ty cổ phần Dệt may Hoà Thọ trong việc hợp nhất BCTC. Theo quy định hiện hành của Bộ tài chính thời gian lập BCTC trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán.

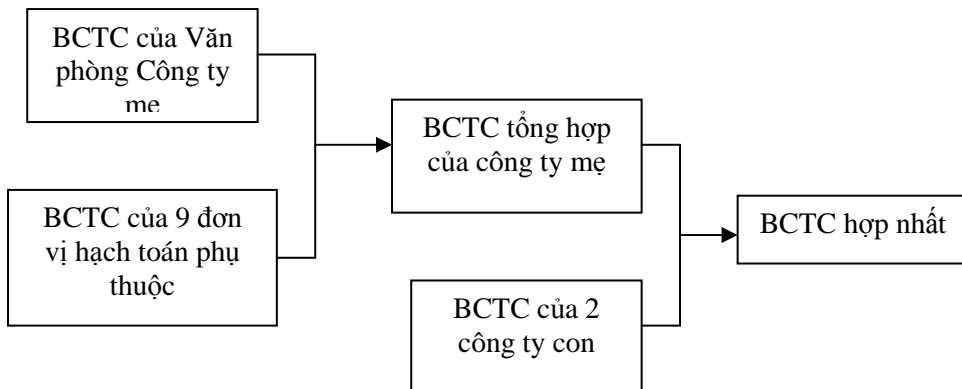
Do nắm quyền kiểm soát của các công ty con, nên Tổng công ty cũng quy định thời gian nộp báo cáo tài chính để thuận lợi cho việc lập báo cáo tài chính riêng và BCTC hợp nhất. Do vậy, các công ty con có thể lập BCTC nhưng bắt buộc phải nộp vào cuối mỗi quý cụ thể là ngày 15 của quý sau.

2.2.3 Phương pháp hợp nhất

- a. Phương pháp vốn chủ sở hữu
- b. Phương pháp hợp nhất toàn bộ

2.2.4. Quy trình, nội dung lập báo cáo tài chính hợp nhất

- a. Quy trình lập báo cáo tài chính hợp nhất



Hình 2.3: Quy trình lập BCTC hợp nhất ở Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ

b. Nội dung lập báo cáo tài chính hợp nhất

b1. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất được lập trên cơ sở cộng các khoản mục tương ứng trên báo cáo kết quả kinh doanh của công ty mẹ và các công ty con sau đó loại trừ các chỉ tiêu khi hợp nhất theo quy định. (Phụ Lục 01B)

b2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Bảng cân đối kế toán hợp nhất được lập trên cơ sở cộng các khoản mục tương ứng trên bảng CĐKT của công ty mẹ và các công ty con sau đó loại trừ các chỉ tiêu khi hợp nhất theo quy định. Tuy nhiên vẫn chưa thực hiện loại trừ đúng quy định.

Phần cho vay giữa công ty mẹ - công ty con phải thực hiện loại trừ nhưng ở Tổng công ty không thực hiện việc loại trừ này đã làm cho chỉ tiêu “Đầu tư dài hạn khác” và “Vay dài hạn” tăng lên một lượng tương ứng trên bảng CĐKT hợp nhất.

Khi lập Bảng CĐKT hợp nhất khoản cho vay giữa công ty mẹ và Công ty cổ phần Thời Trang Hoà Thọ vẫn chưa được loại trừ.

Khoản lãi vay mà Công ty Cổ phần Thời Trang Hoà Thọ còn nợ công ty mẹ là 7.800.000 đồng vẫn được theo dõi. Khi lên BCTC

hợp nhất các khoản này vẫn chưa được loại trừ. Điều này chứng tỏ Tổng công ty vẫn chưa tuân thủ quy định hợp nhất. (Phụ lục 01A)

b3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Việc lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất ở Tổng công ty được lập tương tự như việc lập báo cáo LCTT tổng hợp.

Như vậy, chúng ta thấy rằng việc lập Báo cáo LCTT hợp nhất chưa thực hiện việc loại trừ các chỉ tiêu liên quan đến luồng tiền nội bộ trong Tổng công ty (Phụ lục 01C)

b4. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Thuyết minh BCTC hợp nhất tại Tổng công ty được lập tương tự Thuyết minh BCTC tổng hợp, phần thuyết minh bằng số thì cộng gộp tất cả các chỉ tiêu trên Thuyết minh BCTC tổng hợp với Thuyết minh BCTC của các công ty con. (Phụ lục 01D)

2.3. ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP CÔNG TÁC LẬP BCTC Ở TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HOÀ THỌ

Vấn đề lập BCTC hợp nhất mang tính hình thức ở Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ là do một số tồn tại như sau:

Do chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa kế toán công ty mẹ và công ty con trong Tổng công ty.

Hệ thống tài khoản được xây dựng hiện nay của Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ cũng chưa tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp nhất BCTC. Công nợ và doanh thu giữa công ty mẹ và các công ty con chưa được mở tài khoản chi tiết nên sẽ phải mất thời gian khi thực hiện loại trừ công nợ và doanh thu, giá vốn nội bộ. Hàng tồn kho vẫn chưa được theo dõi theo nguồn gốc xuất xứ nhằm xác định lượng tồn kho có nguồn gốc từ các công ty trong nội bộ Tổng công ty để loại trừ lãi/lỗ chưa thực hiện trong các giao dịch mua bán vật tư. Với hệ thống tài khoản này thì kế toán sẽ rất khó khăn khi loại trừ các giao dịch nội bộ.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

HOÀN THIỆN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Ở TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HOÀ THỌ

3.1. CÔNG TÁC KẾ TOÁN PHỤC VỤ LẬP BCTC HỢP NHẤT Ở TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HOÀ THỌ

3.1.1. Những nội dung cần thực hiện và thống nhất khi tiến hành lập BCTC hợp nhất

Tổng công ty đã hướng dẫn và thống nhất các chính sách kế toán cho các giao dịch và sự kiện cùng loại tạo thuận lợi khi hợp nhất; tất cả các công ty trong Tổng công ty đều sử dụng đồng tiền hạch toán là đồng Việt Nam và kỳ kế toán đều từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 là thời điểm thuận lợi khi lập BCTC hợp nhất. Tuy nhiên, thời gian lập BCTC tại công ty mẹ, các công ty con nên thống nhất phải hoàn thành và nộp BCTC về văn phòng công ty mẹ chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3.1.2. Tổ chức chi tiết tài khoản kế toán và tổ chức sổ kế toán nhằm phục vụ lập BCTC hợp nhất ở Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ

a. Tổ chức tài khoản theo dõi giao dịch nội bộ

Hệ thống tài khoản hiện tại ở Tổng công ty chỉ đáp ứng cho nhu cầu lập BCTC tổng hợp chứ chưa đáp ứng yêu cầu lập BCTC hợp nhất, thể hiện ở những tồn tại đã nêu ở chương 2. Do đó xin đề xuất cách xây dựng hệ thống tài khoản chi tiết hơn để phục vụ cho việc lập BCTC hợp nhất.

a1. Tổ chức các tài khoản công nợ phải thu khách hàng, phải trả người bán

Phải thu khách hàng mở tài khoản cấp 2 là TK 1311 “Phải thu khách hàng bên ngoài Tổng công ty”, TK 1312 “Phải thu khách

hàng trong nội bộ Tổng công ty”, mỗi đối tượng nợ có mã số riêng để theo dõi. Công nợ phải trả người bán chi tiết tài khoản cấp 2 là TK 3311 “Phải trả người bán bên ngoài Tổng công ty”, TK 3312 “Phải trả người bán trong nội bộ Tổng công ty”, mỗi đối tượng nợ có mã số riêng để theo dõi.

a2. Tổ chức các tài khoản doanh thu và doanh thu nội bộ

Doanh thu giữa các đơn vị trong nội bộ công ty mẹ - công ty con được theo dõi trên TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” nhưng không chi tiết được phần doanh thu bán cho các thành viên trong nội bộ hay bán ra ngoài.

TK 5111 “Doanh thu bán sọt”, TK 51111: Doanh thu bán sọt
– Cho bên ngoài

TK 51112: Doanh thu bán sọt – đơn vị trong nội bộ.

Tương tự như vậy mở cho các TK 5112 “Doanh thu về may mặc”; TK 5113 “Doanh thu sản phẩm khác”; ... Tổng công ty cần mở thêm TK 512 “Doanh thu bán hàng nội bộ” để theo dõi doanh thu bán hàng giữa Tổng công ty và các đơn vị phụ thuộc.

a3. Tổ chức các tài khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn

Các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn nên mở chi tiết tài khoản cấp hai là TK 3111 và TK 3112; TK 3411 và TK 3412 để hạch toán các khoản tiền vay ngắn hạn và dài hạn các ngân hàng, các công ty khác bên ngoài và các công ty trong nội bộ Tổng công ty.

b. Tổ chức sổ kế toán hợp nhất

b1. Sổ kế toán chi tiết

Sổ kế toán chi tiết theo dõi các khoản đầu tư vào các công ty con

Hiện nay, Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ có 02 công ty con. Việc mở sổ chi tiết từng công ty con là cần thiết vì cung cấp số liệu cụ thể cho từng khoản đầu tư để loại trừ khi hợp nhất BCTC.

Sổ kế toán chi tiết theo dõi TSCĐ mua bán trong nội bộ công ty mẹ - công ty con

Các bút toán loại trừ liên quan đến TSCĐ được bán trong nội bộ công ty mẹ - công ty con thường phức tạp vì liên quan đến loại trừ lãi/lỗ chưa thực hiện do giao dịch mua bán TSCĐ, loại trừ lãi/lỗ chưa thực hiện do ảnh hưởng của giao dịch trên đến khấu hao TSCĐ.

Các sổ kế toán chi tiết khác

Ngoài các sổ kế toán chi tiết trên, Tổng công ty có thể mở các sổ kế toán chi tiết khác như: Nhập xuất hàng tồn kho, công nợ, doanh thu, giá vốn nội bộ...tùy theo tình hình thực tế đặt ra

b2. Sổ kế toán tổng hợp hợp nhất

Bảng tổng hợp tất cả các bút toán điều chỉnh

Căn cứ để ghi số liệu vào bảng này là các bút toán điều chỉnh được lập trong kỳ. Mẫu số BTH 01 – HN. Minh hoạ phụ lục 02

Bảng tổng hợp các bút toán điều chỉnh theo từng chỉ tiêu (BTH02 – HN)

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất

Minh hoạ số liệu ở Phụ lục 03. Mẫu số BTH 03- HN

3.1.3. Tổ chức đối chiếu các giao dịch nội bộ phục vụ hợp nhất BCTC tại Tổng công ty

Các công ty trong Tổng công ty nên thực hiện đối chiếu định kỳ và cuối năm tài chính về các giao dịch nội bộ về mua hàng hoá và cung cấp dịch vụ, đối chiếu số dư công nợ với các công ty khác trong Tổng công ty.

3.1.4. Kế toán một số nghiệp vụ cơ bản trong quá trình hợp nhất.

a. Các giao dịch bán hàng nội bộ trong Tổng công ty.

Giao dịch mua bán vật tư, hàng hoá giữa công ty mẹ và các công ty con là theo giá thị trường nên phát sinh lãi lỗ chưa thực hiện

nếu lượng vật tư, hàng hoá đó chưa được bán ra bên ngoài. Đến thời điểm kết thúc năm tài chính, nhân viên kế toán phải xác định trong lượng hàng tồn kho có bao nhiêu là hàng tồn kho được bán trong nội bộ công ty mẹ - công ty con lúc này kế toán theo dõi giá trị hàng tồn kho vào thời điểm cuối kỳ để xác định lãi/lỗ chưa thực hiện.

a1. Giao dịch công ty mẹ bán hàng, vật tư cho công ty con

Điều chỉnh doanh thu, giá vốn nội bộ và lãi hoặc lỗ chưa thực hiện đối với giao dịch hàng bán nội bộ trong kỳ kế toán phải tính toán, xác định số lãi hoặc lỗ chưa thực hiện trong giá trị hàng tồn kho cuối kỳ phát sinh từ các giao dịch bán hàng nội bộ để thực hiện loại trừ khi hợp nhất.

a2. Giao dịch công ty con bán vật tư, hàng hoá cho công ty mẹ

Với trường hợp này thì bên cạnh các bút toán điều chỉnh giống như trường hợp trên, cần điều chỉnh ảnh hưởng của việc loại trừ lãi/lỗ chưa thực hiện của công ty con đến lợi ích cổ đông thiểu số.

a3. Giao dịch bán hàng giữa các công ty con trong Tổng công ty

Trong trường hợp giao dịch các công ty con bán hàng cho nhau thì thực hiện như trường hợp công ty con bán hàng cho công ty mẹ

b. Giao dịch mua bán tài sản cố định

Giao dịch mua bán TSCĐ gồm giao dịch công ty mẹ bán cho công ty con hay giao dịch công ty con bán cho công ty mẹ. Việc loại trừ các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến mua bán TSCĐ trong nội bộ công ty mẹ - công ty con rất phức tạp và chỉ chấm dứt khi TSCĐ đó được bán ra ngoài. Các giao dịch này thì lãi/lỗ chưa thực hiện của giao dịch bán TSCĐ chỉ ảnh hưởng đến lợi ích của công ty mẹ.

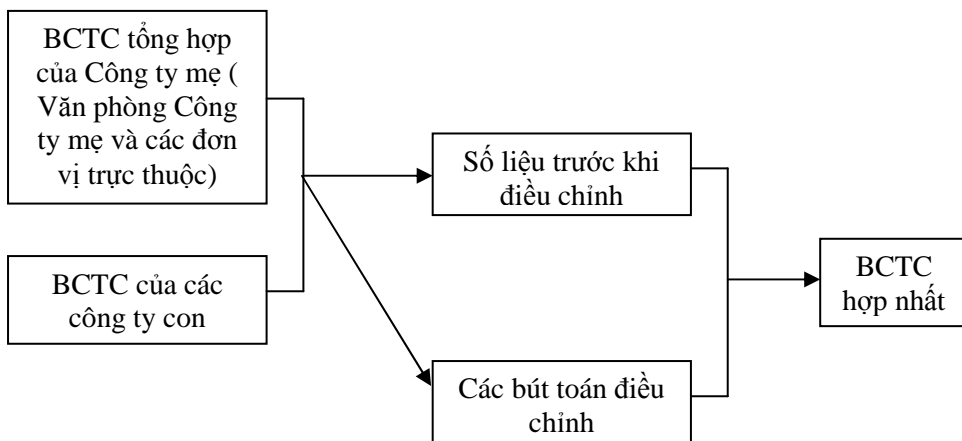
Sau khi đã xác định được trường hợp giao dịch, Tổng công ty để tiến hành loại trừ giao dịch này khi lập BCTC hợp nhất nhằm đảm bảo tính trung thực về tình hình hoạt động của Tổng công ty

c. Giao dịch các khoản vay nội bộ

Giữa công ty mẹ và các công ty con luôn có hoạt động cho vay lẫn nhau nhằm hỗ trợ nhau về mặt tài chính. Các khoản vay này có thể là vay tạm thời hay vay vì mục đích đầu tư. Vay tạm thời không tính lãi vay và chỉ là sự hỗ trợ tài chính trong ngắn hạn. Vay vì mục đích đầu tư thì có tính lãi vay. Các bút toán điều chỉnh sẽ liên quan đến loại trừ số dư nợ vay và chi phí lãi vay phát sinh trong lập BCTC hợp nhất như sau:

3.2. LẬP BCTC HỢP NHẤT Ở TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HOÀ THỌ

3.2.1. Trình tự lập BCTC hợp nhất



Hình 3.1: Quy trình hợp nhất BCTC tại Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ

3.2.2. Lập các báo cáo tài chính hợp nhất

Trong phần này tác giả căn cứ vào số liệu năm 2011 thu thập từ các BCTC của công ty mẹ Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ, các công ty con và các bút toán điều chỉnh, tiến hành lập “Bảng tổng hợp tất cả các bút toán điều chỉnh”- (Phụ lục 02) và từ đó lập

“Bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất” –(Phụ lục 03). Nội dung của “Bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất”:

a. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

(e1) - Doanh thu, chi phí tài chính

BCTC hợp nhất phải loại trừ cổ tức, lợi nhuận mà công ty con đã trả trong kỳ cho công ty mẹ cũng như chi phí lãi vay phát sinh từ các giao dịch nội bộ công ty mẹ - công ty con. Các khoản loại trừ này đã được phản ánh trên các chỉ tiêu “Doanh thu hoạt động tài chính” và “Chi phí tài chính” của các công ty có liên quan.

(e6)- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số

(e6)Nợ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số 5.319.950.457

Có Lợi ích của cổ đông thiểu số 5.319.950.457

b. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

- Loại trừ khoản vay nội bộ

Nợ Các khoản phải nộp, phải trả ngắn hạn khác 7.800.000

Có Các khoản phải thu ngắn hạn khác 7.800.000

Nợ Vay và nợ dài hạn 500.000.000

Có Đầu tư dài hạn khác 500.000.000

- Loại trừ giao dịch mua bán TSCĐ trong nội bộ

(e9) Nợ Nguyên giá TSCĐ hữu hình 210.000.000

Nợ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 75.000.000

Có Giá trị HMLK TSCĐ hữu hình 285.000.000

(e10) Nợ Giá trị HMLK TSC Đ hữu hình 18.750.000

Có Chí phí quản lý doanh nghiệp 12.500.000

Có Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 6.250.000

- Loại trừ khoản đầu tư vào công ty con

(e13)	Nợ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	555.782.916.889
	Có Đầu tư vào công ty con	555.782.916.889

- Loại trừ giao dịch bán hàng hoá trong nội bộ

Trong năm 2011, Tổng công ty và các công ty con giao dịch bán hàng hoá trong nội bộ, lúc này kế toán sẽ lập các bút toán điều chỉnh liên quan đến khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện khi phát sinh giao dịch bán hàng hoá nội bộ và thực hiện bút toán loại trừ khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ giao dịch bán hàng tồn kho trong nội bộ.

- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

(e16)	Nợ Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	23.560.321.112
	Có Các khoản phải thu khác	7.800.000 (e7)
	Có Lợi nhuận chưa phân phối	23.552.521.112

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu

(e17)	Nợ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	845.910.256.739
	Có Lợi ích của cổ đông thiểu số	90.127.339.850
	Có Đầu tư vào công ty con	555.782.916.889

- Quỹ đầu tư phát triển

(e18)	Nợ Quỹ đầu tư phát triển	2.005.063.855
	Có Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.005.063.855
(e19)	Nợ Quỹ dự phòng tài chính	4.583.758.165
	Có Lợi ích của cổ đông thiểu số	2.758.148.382
	Có Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.780.609.783

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

(e20) Điều chỉnh giảm lợi nhuận

(e21) Điều chỉnh tăng lợi nhuận

- Lợi ích của cổ đông thiểu số

+ Điều chỉnh giảm

(e22)	Nợ Lợi ích của cổ đông thiểu số	306.537.375.303
	Có Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	306.537.375.303

+ *Điều chỉnh tăng*

(e23)	Nợ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	290.127.339.850
	Nợ Quỹ dự phòng tài chính	2.758.148.382
	Nợ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.051.384.093
	Có Lợi ích của cổ đông thiểu số	316.936.872.325

c. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Báo cáo LCTT hợp nhất lập theo phương pháp gián tiếp, tương tự báo cáo hiện tại Tổng công ty lập.

- ***Điều chỉnh luồng tiền liên quan đến khoản vay***

(e24)	Nợ Tiền chi cho các khoản đầu tư khác	500.000.000
	Có Tiền vay ngắn hạn, dài hạn	500.000.000

- ***Điều chỉnh luồng tiền liên quan đến cổ tức, lãi vay đã trả***

(e25)	Nợ Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	12.315.204.800
	Nợ Tiền lãi vay đã trả	27.200.000
	Có Tiền thu lãi cho vay và cổ tức, lợi nhuận được chia	12.162.404.800

d. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Lập Thuyết minh BCTC hợp nhất tương tự như lập Thuyết minh tại Tổng công ty

Như vậy, từ các bút toán điều chỉnh trên, kế toán tiến hành lập “Bảng tổng hợp tất cả các bút toán điều chỉnh” - (Phụ lục 02) và trên cơ sở đó ghi số liệu vào cột “Điều chỉnh” cho các chỉ tiêu cần điều chỉnh ở “Bảng tổng hợp các chỉ tiêu hợp nhất” - (Phụ lục 03). Từ đó, kế toán lập các báo cáo gồm: Báo cáo KQKD hợp nhất (Phụ lục 04b), Bảng CĐKT hợp nhất (Phụ lục 04a), Báo cáo LCTT hợp nhất (Phụ lục 04c), còn Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất về cơ bản cũng giống như Thuyết minh báo cáo tài chính tại Tổng công ty lập.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN

Có thể thấy rằng BCTC hợp nhất có ý nghĩa rất lớn đối với mô hình công ty mẹ - công ty con. Nó không những cung cấp thông tin hữu ích cho các nhà quản lý trong việc đưa ra các quyết định mà còn là nguồn cung cấp thông tin quan trọng cho những người ngoài doanh nghiệp. Chính vì vậy việc trình bày chính xác, nhanh chóng, kịp thời các số liệu trên BCTC hợp nhất có vai trò quan trọng trong việc đánh giá tình hình tài chính, tình hình kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ cũng như biến động về tài sản, nguồn vốn trong doanh nghiệp.

Tuy nhiên, việc lập BCTC hợp nhất là một công việc tương đối mới ở Việt Nam, các hướng dẫn cho đến thời điểm hiện nay còn thiếu và chưa cụ thể. Do đó, việc lập BCTC hợp nhất trong thời gian qua gặp nhiều khó khăn, chưa đảm bảo thông tin được đầy đủ, chính xác, nhiều trường hợp vẫn chưa được thực hiện.

Xuất phát từ thực tiễn của Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ là tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, việc lập BCTC hợp nhất mang tính hình thức, trong khuôn khổ đề tài luận văn “Lập báo cáo tài chính hợp nhất ở Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ”, luận văn đã giải quyết được các vấn đề sau đây:

- Luận văn đã nghiên cứu, tổng hợp và hệ thống hoá những vấn đề về lý luận của BCTC hợp nhất. Mô tả và phản ánh thực trạng về lập BCTC ở Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ. Trên cơ sở đánh giá những tồn tại từ thực tế, luận văn đã đưa ra các giải pháp để hoàn thiện lập BCTC hợp nhất ở Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hoà Thọ.

Theo đó căn cứ vào số liệu cũng như các thông tin thực tế của Tổng công ty trong năm 2011 mà tác giả lập BCTC hợp nhất theo đúng quy định hiện hành.

Do thời gian có hạn và khả năng tiếp cận thực tế còn hạn chế, cho nên trong Luận văn sẽ không tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót, mong nhận được đóng góp từ thầy cô và các bạn đọc.